

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hóa, ngày 12 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị T, sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị T và anh Nguyễn Văn T1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 08/10/2013 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh T1 xác định có 01 người con chung tên là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 26/12/2013. Khi ly hôn thoả thuận anh Nguyễn Văn T1 sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu K, chị Ma Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung hoặc trừ trường hợp có sự thay đổi khác.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị T phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002759553 ngày 20/01/2025 của Công ty cổ phần T2 và theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000760 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị T đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

Anh Nguyễn Văn T1 không phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Tân Thịnh, huyện Chiêm Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Tuấn Tú**